

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

LƯƠNG THỊ PHƯƠNG THÚY

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ "MỘT CỬA"
TẠI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG
(QUA THỰC TIỄN TỈNH BẮC GIANG)

Chuyên ngành : Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số : 60 38 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2010

Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: GS.TSKH Đào Trí Úc

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2010.

Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm tư liệu - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội Trung
tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CƠ CHẾ "MỘT CỬA"	6
1.1. Tổng quan về cải cách hành chính trên thế giới	6
1.2. Cải cách hành chính ở Việt Nam	9
1.2.1. Nhu cầu cải cách nền hành chính nhà nước	9
1.2.2. Nội dung cải cách hành chính	12
1.2.3. Những kết quả chủ yếu trong cải cách hành chính thời gian qua	17
1.3. Một số vấn đề lý luận đang đặt ra hiện nay về cơ chế "một cửa"	24
Chương 2: TÌNH HÌNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ "MỘT CỬA" TẠI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG (QUA THỰC TIỄN TỈNH BẮC GIANG)	30
2.1. Tổng quan tình hình cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương	30
2.2. Tình hình cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại tỉnh bắc giang	48

2.2.1. Triển khai công tác cải cách hành chính tại Bắc Giang	48
2.2.2. Cơ chế "một cửa" tại tỉnh Bắc Giang	69
Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ "MỘT CỬA" TẠI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG NÓI CHUNG VÀ TỈNH BẮC GIANG NÓI RIÊNG TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN Ở NƯỚC TA	82
3.1. Xây dựng nhà nước pháp quyền với việc cải cách hành chính ở nước ta	82
3.2. Phương hướng tăng cường hiệu quả cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương nói chung và tỉnh Bắc Giang nói riêng	86
KẾT LUẬN	93
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	96

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI năm 1986 của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta. Lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đã kéo theo những chuyển biến nhất định trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đặt ra yêu cầu cần phải có một nền hành chính hiện đại, đủ sức đảm nhiệm công tác quản lý trong điều kiện mới của đất nước.

Trước yêu cầu đó, Đảng và Nhà nước ta đã từng bước tiến hành cải cách hành chính và đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ. Cải cách hành chính ở Việt Nam được triển khai trên nhiều nội dung: cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính, trong đó cải cách thủ tục hành chính là một khâu quan trọng và được đặt ra ngay từ giai đoạn đầu của tiến trình cải cách. Thủ tục hành chính liên quan không chỉ đến công việc nội bộ của một cơ quan, một cấp chính quyền, mà còn đến các tổ chức và công dân trong mối quan hệ với Nhà nước. Các quyền, nghĩa vụ của công dân được quy định trong Hiến pháp hay ở các văn bản pháp luật khác có được thực hiện hay không, thực hiện như thế nào, về cơ bản, đều phải thông qua thủ tục hành chính do các cơ quan, các cấp chính quyền nhà nước quy định và trực tiếp giải quyết.

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng. Đặc biệt, Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17-9-2001 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định phải đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính với mục tiêu cơ bản là "Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính nhằm bảo đảm tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng trong khi giải quyết công việc hành chính. Loại bỏ những thủ tục rườm rà, chồng chéo để bị lợi dụng để

tham nhũng, gây khó khăn cho dân. Mở rộng cải cách thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, xóa bỏ kịp thời những quy định không cần thiết về cấp phép và thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, kiểm định, giám định".

Việc nhấn mạnh ưu tiên cải cách thủ tục hành chính là hoàn toàn cần thiết và phù hợp. Ai cũng thấy cách làm việc của các cơ quan nhà nước còn rườm rà, phiền toái, gây tốn kém thời gian và tiền bạc của Nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Song vấn đề sửa đổi thủ tục đã được chọn làm ưu tiên gần 20 năm nay, từ khi nêu ra và thực hiện theo cơ chế "một cửa" nửa đầu thập kỷ 90, nhưng đến nay nội dung này vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề. Đã có rất nhiều những công trình khoa học, bài viết của nhiều tác giả nghiên cứu, bàn luận về lĩnh vực này. Tuy nhiên, ở mỗi giai đoạn, mỗi thời điểm công cuộc cải cách lại có những biến chuyển, vẫn cần được tìm hiểu, nghiên cứu để hoàn thiện chương trình cải cách sao cho hiệu quả nhất và phù hợp với tình hình thực tiễn của các cơ quan quản lý hành chính nói riêng và Nhà nước ta nói chung. Vậy, hiện nay tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương (cụ thể tại tỉnh Bắc Giang) việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" đã và đang đạt được những kết quả như thế nào; vấn đề còn tồn tại _ đó là gì, do nguyên nhân nào và những biện pháp để thực hiện nội dung này đạt hiệu quả tốt hơn nữa trong việc thực hiện chức năng của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương trong tương lai.

Được thực hiện vào năm cuối của Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2001-2010, Luận văn nhằm mang lại một cái nhìn khái quát về cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" nói riêng và giải quyết các vấn đề nêu trên, góp phần để chương trình này đạt được kết quả cao hơn nữa trong quá trình tiếp tục thực hiện công cuộc cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trên diễn đàn khoa học, đã và đang có nhiều bài viết liên quan đến tình hình cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" nói riêng. Một số công trình nghiên cứu về vấn đề này, như:

Đào Trí Úc (2007), *Đánh giá kết quả của cải cách hành chính và các giải pháp tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính ở nước ta*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

Phạm Hồng Thái và Đinh Văn Mậu (2009), *Luật hành chính Việt Nam*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội;

Đào Trí Úc (2006), *Mô hình tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*, Nxb Tư pháp, Hà Nội;

Trần Công Dũng (2010), *Vách ngăn hay ngăn cách nơi giao dịch "một cửa"*, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 6;

Nguyễn Ngọc Hiến (2001), *Các giải pháp thúc đẩy cải cách hành chính ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Mục đích nghiên cứu

Nhằm tổng quan lại Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2001 - 2010 và một số vấn đề lý luận về cơ chế "một cửa".

Đồng thời, nêu lên tình hình cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước địa phương ở nước ta nói chung và tỉnh Bắc Giang nói riêng. Từ đó đưa ra những biện pháp để tiếp tục phát huy và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương nói chung trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu những quan điểm về chủ trương đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương nói riêng, đặc biệt tập trung vào giai đoạn 2001 - 2010.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và một số phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể, như:

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Luận văn kế thừa, tổng kết lại những kết quả của các nghiên cứu về cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương nói riêng.

Phương pháp so sánh: Thông qua một số dẫn chứng về triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa".

Phương pháp lịch sử: Xem xét pháp luật về cải cách hành chính nói chung và trong cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" nói riêng theo từng giai đoạn.

Phương pháp thống kê xã hội học: Từ những kết quả thống kê, đánh giá về thực trạng triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương nói chung.

6. Ý nghĩa nghiên cứu đề tài

Hệ thống các quan điểm, đánh giá quá trình thực hiện cải cách hành chính ở Việt Nam nói chung. Là tài liệu tham khảo mang tính hệ thống về triển khai chương trình cải cách hành chính ở nước ta.

Chỉ ra những ưu điểm, thành tựu cũng như bất cập, hạn chế của quá trình cải cách thủ tục hành chính qua kinh nghiệm thực tiễn tại tỉnh Bắc Giang.

Đề xuất những giải pháp có tính khả thi trong vận dụng vào công cuộc cải cách hành chính ở nước ta nói chung và tỉnh Bắc Giang nói riêng.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cải cách hành chính và một số vấn đề lý luận về cơ chế "một cửa".

Chương 2: Tình hình cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương (qua thực tiễn tỉnh Bắc Giang).

Chương 3: Phương hướng tăng cường hiệu quả cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương nói chung và tỉnh Bắc Giang nói riêng trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền ở nước ta.

Chương 1

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CƠ CHẾ "MỘT CỬA"

1.1. Tổng quan về cải cách hành chính trên thế giới

Ngày nay, cải cách hành chính là vấn đề mang tính toàn cầu. Cả các nước đang phát triển và các nước phát triển đều xem cải cách hành chính như một động lực mạnh mẽ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển dân chủ và các mặt khác của đời sống xã hội. Luận văn nêu dẫn chứng về tình hình cải cách tại Trung Quốc và Thụy Điển.

Ở Trung Quốc, với những thành tựu đã đạt được có sự đóng góp rất lớn của công cuộc cải cách hành chính. Chính phủ Trung Quốc đã tiến hành cải cách hành chính, tập trung vào lĩnh vực quản lý hành chính và xây dựng chính quyền.

Thứ nhất, cải cách thể chế về Chính phủ.

Thứ hai, nâng cao chức năng quản lý xã hội và dịch vụ công của Chính phủ và chính quyền địa phương các cấp.

Thứ ba, tiếp tục cải cách đối với hệ thống phê chuẩn và kiểm tra hành chính.

Thứ tư, cải cách ở các thị trấn và tiến hành các cuộc thử nghiệm về hội nhập ở đô thị và nông thôn đang được tiến hành.

Chính phủ Trung Quốc hiện nay đã đạt được những kết quả rõ rệt. Tuy nhiên, còn tồn tại nhiều khó khăn trong quản lý hành chính của chính quyền chưa được đánh giá đúng mức.

Tại Thụy Điển, cơ chế một cửa quốc gia được xây dựng và phát triển từ năm 1989. Bắt đầu với việc ngành Hải quan phát triển Hệ thống thông tin Hải quan dành cho quy trình xuất khẩu hàng hóa và gửi thông tin thống kê điện tử cho Tổng cục thống kê.

Hiện nay, cơ chế một cửa quốc gia Thụy Điển có sự tham gia của cơ quan Hải quan, Nông nghiệp, Thương mại, Ủy ban quốc gia về giám sát hàng hóa chiến lược và Cảnh sát và đã mang lại nhiều lợi ích cho doanh

ngiệp, Chính phủ. Với cơ chế một cửa quốc gia, Cơ quan Hải quan và các cơ quan khác của Chính phủ có thể cải thiện hiệu quả hoạt động quản lý của mình, đồng thời cải thiện dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp.

1.2. Cải cách hành chính ở Việt Nam

1.2.1. Nhu cầu cải cách nền hành chính nhà nước

Hòa chung công cuộc đổi mới trên thế giới, bối cảnh đất nước ta cũng đặt ra các yêu cầu phải thay đổi nền hành chính nước nhà.

Thứ nhất, đó là nhu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thứ hai, đó là nhu cầu phục vụ sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, đó là nhu cầu dân chủ hóa xã hội.

Như vậy, cải cách hành chính trước yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền không chỉ nhằm tạo ra một cơ chế và một năng lực quản lý mới thích ứng với nền kinh tế thị trường và phát huy dân chủ xã hội, mà còn là nhu cầu tự thân của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước nhằm thực hiện tốt chức năng hành pháp trong điều kiện vận hành cơ chế phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

1.2.2. Nội dung cải cách hành chính

Chủ trương cải cách hành chính nằm trong tổng thể cải cách các cơ quan nhà nước đã được đặt ra ngay từ đầu thời kỳ đổi mới. Thông qua Nghị quyết tại các kỳ Đại hội, như: Nghị quyết Trung ương 8 khóa VII năm 1995, Hội nghị lần thứ 3 của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khóa VIII tháng 6 năm 1997, Nghị quyết Trung ương 7 khóa VIII tháng 8 năm 1999 đã thể hiện một quyết tâm chính trị rất lớn về việc tiến hành cải cách hành chính trên mọi lĩnh vực, đặt cải cách hành chính trong tổng thể của đổi mới hệ thống chính trị. Đặc biệt, ngày 17 tháng 9 năm 2001, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2001 - 2010, đánh dấu một bước phát triển mới trong tiến trình

cải cách nền hành chính nhà nước, với mục tiêu, nội dung mở rộng, toàn diện và đồng bộ trên bốn lĩnh vực:

Thứ nhất, cải cách thể chế.

Thứ hai, cải cách tổ chức bộ máy nhà nước.

Thứ ba, đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

Thứ tư, cải cách tài chính công.

Các nội dung và nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn được triển khai thông qua bảy chương trình hành động cụ thể cùng năm giải pháp để thực hiện đạt hiệu quả cao.

1.2.3. Những kết quả chủ yếu trong cải cách hành chính thời gian qua

Về cải cách thể chế hành chính: Đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng, tạo hành lang pháp lý trong phát triển kinh tế xã hội và tổ chức hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước ở các cấp, như: Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, được ban hành kèm theo Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 30/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010 ...

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Đã xác định rõ hơn, điều chỉnh một bước chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của mỗi cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; đẩy mạnh một bước phân cấp quản lý hành chính giữa Trung ương và địa phương, quy định rõ thẩm quyền cho từng cấp; sắp xếp, điều chỉnh, thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy của Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp.

Về xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thông qua các nội dung như: công tác tuyển dụng, đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, triển khai thí điểm thực hiện Đề án thí điểm tổ chức thi tuyển một số chức vụ lãnh đạo, quản lý trong một số cơ quan nhà nước

ở Trung ương và địa phương (cấp vụ và tương đương thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cấp phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương, cấp sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương), cải cách về tiền lương.

Về cải cách tài chính công: Đã thay đổi cơ bản mối quan hệ giữa cơ quan quản lý nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp, giảm áp lực về mặt tài chính và tăng biên chế, tạo ra định mức biên chế hợp lý đối với mỗi loại cơ quan.

Về hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Đã quy định rõ về chế độ làm việc và quan hệ phối hợp trong công việc giữa Chính phủ, các Bộ đến Ủy ban nhân dân các cấp; về chế độ trách nhiệm đối với từng cấp quản lý cũng như mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước. Đẩy mạnh triển khai việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Đồng thời áp dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước.

1.3. Một số vấn đề lý luận đang đặt ra hiện nay về cơ chế "một cửa"

Ngày nay, vấn đề "một cửa" đã không còn lạ lẫm đối với mọi người như cách đây khoảng 10 năm trở về trước. Trên khắp các phương tiện thông tin đại chúng, như: Phát thanh - truyền hình, báo, internet ... đều nhắc đến "một cửa" - cơ chế để giải quyết yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính ở nước ta.

Thể hiện trên các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn tổ chức triển khai đều nêu rõ thế nào là "một cửa" cũng như các vấn đề liên quan đến cơ chế này để đảm bảo tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Theo Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, cơ chế "một cửa" được định nghĩa "là cơ chế giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân, bao gồm cả tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của một cơ quan hành chính nhà

nước, từ hướng dẫn, tiếp nhận giấy tờ, hồ sơ, giải quyết đến trả kết quả được thực hiện tại một đầu mối là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan hành chính nhà nước". Đồng thời, trong quá trình tổ chức triển khai cơ chế "một cửa" phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

"Thủ tục hành chính đơn giản, rõ ràng, đúng pháp luật.

Công khai các thủ tục hành chính, mức thu phí, lệ phí, giấy tờ, hồ sơ và thời gian giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân.

Nhận yêu cầu và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Bảo đảm giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân.

Đảm bảo sự phối hợp giải quyết công việc giữa các bộ phận, cơ quan hành chính nhà nước để giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân".

Cơ chế "một cửa" được đề ra đầu tiên trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp của nước ngoài tại Quyết định số 366/HĐBT ngày 7/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng, tiếp theo là Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế "một cửa" tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương với các lĩnh vực được thực hiện. Nhằm đẩy mạnh và phát huy những hiệu quả của cơ chế "một cửa" trong giải quyết các yêu cầu của các cá nhân và tổ chức, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Cơ chế "một cửa" được hình thành trong quá trình thực hiện mục tiêu cải cách thủ tục hành chính, nhằm thay thế cho cơ chế nhiều cửa trong quan hệ giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan công quyền với công dân và tổ chức; giữa các cơ quan công quyền với nhau. Qua thời gian tổ chức triển khai và tổng kết thực hiện cơ chế "một cửa", đã mang lại những hiệu quả rõ rệt mang tính tích cực.

Tuy vậy, thực tế triển khai đã xuất hiện một số khó khăn, vướng mắc cần có biện pháp tháo gỡ phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

Chương 2

TÌNH HÌNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ "MỘT CỬA" TẠI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG (QUA THỰC TIỄN TỈNH BẮC GIANG)

2.1. Tổng quan tình hình cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương

Với mục đích xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách thủ tục hành chính là một nội dung có ý nghĩa quan trọng trong chương trình cải cách hành chính ở nước ta. Thủ tục hành chính là công cụ, phương tiện để đảm bảo thực thi thống nhất và tạo điều kiện cho việc kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, hiệu quả của các quyết định quản lý; là cầu nối quan trọng đảm bảo mối liên hệ giữa Nhà nước và nhân dân; đồng thời là hình thức để người dân thực hiện quyền của mình.

Cơ chế "một cửa" về thực hiện thủ tục hành chính trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức đã được đề ra đầu tiên trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp của nước ngoài tại Quyết định số 366/HĐBT ngày 7/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành chế độ thẩm định các dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài. Cơ chế "một cửa" và "một cửa tại chỗ" đã trở thành nguyên tắc trong hoạt động của các Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Dựa trên những kết quả và chuyển biến bước đầu trong việc áp dụng cơ chế "một cửa" trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp nước ngoài đã thể hiện ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác cải cách thủ tục hành chính, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 38/CP ngày 4-5-1994 về cải cách một bước thủ tục hành chính mà mục tiêu quan trọng là hướng đến việc giải quyết tốt hơn các công việc của công dân, tổ chức, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp. Yêu cầu của Nghị quyết là "nhằm tạo bước chuyển căn bản trong quan hệ và thủ tục giải quyết công việc giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với tổ chức xã hội và giữa cơ

quan nhà nước với công dân". Cùng với yêu cầu phát triển và hội nhập, cải cách thủ tục hành chính ở nước ta từng bước được định hình về nội dung, phương hướng triển khai với những bước đi, cách làm nhằm bảo đảm bộ máy hành chính phục vụ tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Trên lộ trình thực hiện Nghị quyết số 38/CP, từ năm 1995 Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Quảng Bình... đã chủ động thí điểm thực hiện áp dụng cơ chế giải quyết công việc theo mô hình "một cửa" hoặc "một cửa, một dấu".

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định phải đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính với mục tiêu cơ bản là "Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính nhằm bảo đảm tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng trong khi giải quyết công việc hành chính. Loại bỏ những thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho dân. Mở rộng cải cách thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, xóa bỏ kịp thời những quy định không cần thiết về cấp phép và thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, kiểm định, giám định".

Trên tinh thần đó, những năm qua công tác cải cách thủ tục hành chính trở thành nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong chương trình công tác của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương. Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước đã nêu rõ: "tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xem đây là khâu đột phá để tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho mọi hoạt động của người dân và doanh nghiệp, phải tiến hành rà soát các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, chỉ rõ những thủ tục, những quy định sai trái, không phù hợp và nguyên nhân cụ thể để kiên quyết sửa đổi. Đây là khâu cản trở sự phát triển và gây nhiều bức xúc trong nhân dân, phải tập trung chỉ đạo tạo sự chuyển biến nhanh trong lĩnh vực này".

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X, việc tiếp tục cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện cơ chế "một cửa"

đã được triển khai mạnh và thu được những kết quả bước đầu tích cực. Các bộ, ngành và địa phương đã tích cực rà soát, sửa đổi một số thủ tục hành chính liên quan nhiều đến người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, thủ tục hành chính trên những lĩnh vực bức xúc, liên quan trực tiếp tới người dân và doanh nghiệp như đất đai, xây dựng, hộ tịch, hộ khẩu, đầu tư, đăng ký doanh nghiệp, hải quan, thuế, kho bạc, xuất nhập khẩu v.v.. đã được rà soát nhiều lần, loại bỏ những thủ tục hành chính phức tạp, gây phiền hà, bước đầu tạo lập lại niềm tin của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động phục vụ của các cơ quan công quyền.

Việc cải cách theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện cơ chế "một cửa" được triển khai mạnh trong quá trình thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010. Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 4/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương (nay là Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương) đã tạo ra một cách thức giải quyết công việc hiệu quả cho công dân, tổ chức, đã thể chế hóa mối quan hệ giữa chính quyền và công dân thông qua việc thực hiện cơ chế "một cửa".

Khái niệm mô hình hay cơ chế "một cửa" đối với bây giờ thì chắc hẳn ai cũng hiểu rõ, nhưng cách đây 10 năm, khi nói đến cải cách thủ tục hành chính kết hợp vận hành theo mô hình "một cửa" thì vẫn còn là điều khá lạ lẫm đối với nhiều người.

"Một cửa" là cơ chế thực hiện các thủ tục hành chính, theo đó công dân, tổ chức có nhu cầu chỉ cần đến một nơi tại một cơ quan nhà nước đề xuất yêu cầu và nhận kết quả giải quyết, không phải đi lại nhiều lần, qua nhiều cơ quan để giải quyết. Mục đích của việc áp dụng cơ chế "một cửa" là tạo thuận lợi, giải quyết nhanh chóng công việc của công dân, tổ chức trên cơ sở đổi mới quy trình công tác, cải tiến sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước, đề cao ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Từ việc áp dụng cơ chế "một cửa" đối với một lĩnh vực tại một vị trí địa lý giới hạn, thì nay nguyên tắc "một cửa" đã được áp dụng với nhiều lĩnh vực tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc. Luận văn trình bày về công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hải Phòng và tỉnh Vĩnh Phúc.

Theo báo cáo của các địa phương, cho tới nay đã có trên 85% cơ quan hành chính cấp tỉnh, 98% cơ quan hành chính cấp huyện và 95% cơ quan hành chính cấp xã đã triển khai thực hiện cơ chế "một cửa".

Thực hiện tại mỗi thời điểm khác nhau với những mức độ khác nhau, nhưng nhìn chung mô hình "một cửa" triển khai tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương đã đạt được một số kết quả tích cực. Có thể nhận thấy cơ chế "một cửa" là giải pháp đổi mới hữu hiệu về phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương các cấp, nhằm tạo chuyển biến cơ bản trong quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức và công dân, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí, thời gian, công sức; đồng thời, điều chỉnh một bước về tổ chức bộ máy và đổi mới, cải tiến chế độ làm việc và quan hệ công tác trong cơ quan hành chính nhà nước.

Bên cạnh đó, thực tiễn triển khai tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương vẫn còn tồn tại một số bất cập mang tính hệ thống cũng như do tính chất của từng địa phương.

2.2. Tình hình cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại tỉnh Bắc Giang

2.2.1. Triển khai công tác cải cách hành chính tại Bắc Giang

Bắc Giang là tỉnh miền núi, nằm ở khu vực Đông Bắc của tổ quốc. Diện tích tự nhiên là 3.850 km², trong đó diện tích nông lâm nghiệp chiếm 58%. Dân số của tỉnh gần 1,6 triệu người với 25 dân tộc cùng sinh sống, dân tộc ít người chiếm 10% dân số trong tỉnh. Đơn vị hành chính gồm có 09 huyện, 01 thành phố; trong đó có 06 huyện miền núi, 01 huyện vùng cao và 230 xã phường, thị trấn.

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức về mục đích, yêu cầu, quan điểm, nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính. Sở Nội vụ - cơ quan thường trực công tác cải cách hành chính cấp tỉnh đã tổ chức nhiều buổi tập huấn, tuyên truyền, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công về các nội dung của chương trình tổng thể cải cách hành chính.

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức triển khai các văn bản cải cách hành chính của Đảng và Nhà nước.

Nhìn chung, qua 10 năm thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính, tỉnh Bắc Giang đã đạt được những kết quả nhất định trên các lĩnh vực: Cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, đóng góp tích cực vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi địa phương nói riêng và của tỉnh Bắc Giang nói chung. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập so với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

2.2.2. Cơ chế "một cửa" tại tỉnh Bắc Giang

Ở Bắc Giang, cơ chế "một cửa" được triển khai thực hiện từ năm 2004, ban đầu chỉ thực hiện ở cấp huyện và bốn ngành ở tỉnh (xây dựng, đất đai, lao động - thương binh xã hội và đầu tư, đăng ký kinh doanh). Sau đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo và triển khai thực hiện đến tất cả các cấp, các ngành trong tỉnh. Luận văn dẫn chứng công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại các huyện, xã/phường: Yên Thế, Lạng Giang, phường Trần Phú.

Qua thời gian triển khai, thực hiện cơ chế "một cửa" ở các cấp trên địa bàn tỉnh đã tạo nên những bước chuyển biến tích cực trong quan hệ

giữa tổ chức và nhân dân, đặc biệt là mối quan hệ giữa nhân dân và chính quyền cơ sở. Những hiệu quả tích cực mà cơ chế "một cửa" mang lại đã khiến nhân dân đồng tình ủng hộ, tin tưởng vào hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp nhất là cấp cơ sở. Các đơn vị như: Thành phố Bắc Giang, huyện Lạng Giang, huyện Việt Yên, Xã Lan Mầu (huyện Lục Nam); xã Đa Mai, phường Trần Phú (thành phố Bắc Giang); xã Nghĩa Hồ (huyện Lục Ngạn)... là những điển hình của tỉnh trong việc thực hiện tốt cơ chế "một cửa".

Nhìn chung, cơ chế "một cửa" trên địa bàn tỉnh Bắc Giang được tổ chức thực hiện với những ưu điểm như sau:

Cơ chế "một cửa" được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc.

Một số cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt công tác triển khai.

Trong quá trình thực hiện, một số cơ quan, đơn vị đã không ngừng bổ sung nội dung, cải tiến quy trình, đầu tư nâng cấp để nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa.

Hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các cơ quan, đơn vị dần đi vào nề nếp, đạt được những kết quả bước đầu và phát huy tác dụng:

Các thủ tục hành chính đã được đơn giản hơn, công khai, minh bạch hơn, thời gian giải quyết công việc được rút ngắn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, công dân; đã góp phần giảm cơ hội cho sự quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính.

Chất lượng công vụ, ý thức tổ chức kỷ luật cũng như tinh thần, thái độ phục vụ tổ chức, công dân của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên.

Công tác quản lý thu phí và lệ phí được thực hiện tốt hơn, tập trung hơn và tăng thu cho ngân sách nhà nước.

Đã tạo nên sự phấn khởi của đông đảo quần chúng nhân dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Bên cạnh những ưu điểm trên, việc triển khai và thực hiện cơ chế một cửa vẫn còn một số khuyết điểm, tồn tại sau:

Việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa của các cơ quan, đơn vị đều chậm so với tiến độ quy định. Một số cơ quan đã có quyết định áp dụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng triển khai chậm, chậm khai trương Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả là: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và Sở Nội vụ.

Nhiều cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện cơ chế một cửa còn hình thức, chưa đúng với tinh thần cải cách thủ tục hành chính như: Không bố trí phòng làm việc riêng cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; bố trí không đủ biên chế, cán bộ, công chức không phù hợp, không có cán bộ, công chức chuyên trách; phòng làm việc và trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn chật hẹp, thiếu thốn, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Nhiều nội dung quy định thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhưng chưa được các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện, nhất là ở cấp huyện.

Hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của nhiều cơ quan chưa tốt, nhất là ở cấp huyện, cấp xã. Hiện tượng tổ chức và công dân phải liên hệ trực tiếp với công chức ở các bộ phận chuyên môn để giải quyết công việc còn phổ biến, nhất là trong lĩnh vực đất đai. Quy định trình tự, thời gian giải quyết một số loại công việc còn chưa hợp lý, tổ chức, công dân vẫn phải đi lại nhiều lần.

Việc thu phí, lệ phí ở nhiều cơ quan chưa được thực hiện nghiêm túc; vẫn còn tình trạng thu phí, lệ phí không dán tem chứng thư hoặc không có biên lai theo quy định, không đảm bảo mỹ quan công sở. Hồ sơ, sổ sách không được ghi chép cập nhật, theo dõi thường xuyên.

Việc thực hiện cơ chế một cửa ở nhiều cơ quan, đơn vị có xu hướng kém đi so với khi mới triển khai.

Những hạn chế, tồn tại nêu trên xuất phát từ một số nguyên nhân, như: Nhận thức của lãnh đạo một số ngành, huyện, xã chưa đầy đủ về cải cách hành chính, chưa hiểu hết ý nghĩa, tầm quan trọng của cải cách hành

chính; còn ngại thay đổi cách làm cũ, ngại va chạm nên chưa tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Một số chưa nghiêm túc chấp hành sự chỉ đạo của cấp trên trong việc triển khai thực hiện. Một số cơ quan, đơn vị có trụ sở chật hẹp nên chưa thể bố trí được phòng làm việc cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Năng lực của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và một số cơ quan chuyên môn có liên quan còn hạn chế. Cơ chế giám sát, đánh giá, khen thưởng, xử lý trách nhiệm và chế độ chính sách đối với công chức trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa chưa đầy đủ, rõ ràng. Mặt khác, cũng phải kể đến ý thức chưa tích cực của một số ít nhân dân khi đến giao dịch tại Bộ phận "một cửa" ở cấp xã.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ "MỘT CỬA" TẠI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG NÓI CHUNG VÀ TỈNH BẮC GIANG NÓI RIÊNG TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN Ở NƯỚC TA

3.1. Xây dựng Nhà nước pháp quyền với việc cải cách hành chính ở nước ta

Nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên cơ sở quan điểm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Nhà nước pháp quyền Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam - Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam và của cả dân tộc. Đây là những vấn đề mang tính nguyên tắc có tính chính trị- xã hội định hướng cho việc xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam trên thực tế.

Như vậy Nhà nước pháp quyền là nhà nước hợp hiến, hợp pháp, mọi hoạt động của nhà nước hợp hiến, hợp pháp, nhà nước pháp quyền xã hội

chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền dân chủ.

Lịch sử đã chỉ ra rằng bất kỳ một cuộc cải cách nào cũng đều có mục tiêu, mục đích xã hội của nó. Mục tiêu cải cách hành chính ở Việt Nam hiện nay là: xây dựng một nền hành chính trong sạch, vững mạnh, tiết kiệm, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn.

Trong những năm qua cải cách hành chính ở Việt Nam đã góp phần rất lớn trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền, như: Về thể chế hành chính đã sửa đổi Hiến pháp, ban hành các Luật mới và các văn bản dưới luật về tổ chức bộ máy nhà nước; sửa đổi bổ sung một số điều Pháp lệnh cán bộ, công chức; ban hành các nghị định để cụ thể hóa Pháp lệnh, cán bộ, công chức... Về bộ máy hành chính đã giảm dần các đầu mối quản lý, thủ tục hành chính được cải cách theo hướng "một cửa", mẫu hóa các văn bản hành chính, giấy tờ, công khai các thủ tục hành chính. Chính việc cải cách thủ tục hành chính này đã góp phần hạn chế sự sách nhiễu, phiền hà, tham nhũng của các công chức hành chính trong khi giải quyết các công việc của công dân. Đây là điểm căn bản nhất của cải cách hành chính góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền.

Một vấn đề đang được quan tâm trong cải cách hành chính ở Việt Nam là vấn đề phân cấp trong quản lý nhà nước. Trong xu hướng phân cấp bộ máy hành chính nhà nước ở trung ương sẽ tập trung vào việc xây dựng chính sách, bảo đảm sự thống nhất về thể chế, việc giải quyết những vấn đề lớn của quốc gia, còn những việc thuộc phạm vi cộng đồng lãnh thổ do cộng đồng lãnh thổ giải quyết. Như vậy, vấn đề phân cấp gắn với vấn đề dân chủ, dân chủ là cốt lõi của nhà nước pháp quyền, không có dân chủ thì không có nhà nước pháp quyền, không mở rộng quyền chủ động sáng tạo của chính quyền địa phương thì không có nhà nước pháp quyền.

Tóm lại việc cải cách hành chính ở Việt Nam trong những năm qua và trong tương lai chính là nhằm góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với bản chất của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

3.2. Phương hướng tăng cường hiệu quả cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương nói chung và tỉnh Bắc Giang nói riêng

Với những thành tựu cũng như bên cạnh những khó khăn, hạn chế trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" ở nước ta nói chung, để thực hiện tốt cơ chế "một cửa" cũng như góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới tại cơ quan hành chính nhà nước địa phương nói chung, cần thực hiện tốt một số biện pháp chủ yếu sau:

Thực hiện đồng bộ cải cách thủ tục hành chính với triển khai cơ chế "một cửa"; Tiếp tục quán triệt chủ trương đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế "một cửa" một cách sâu rộng, toàn diện, đồng bộ; Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc thực hiện cơ chế "một cửa"; Lựa chọn những cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác và có uy tín, bố trí làm việc chuyên trách ở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Triển khai các mô hình một cửa, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO tại các cơ quan hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thực hiện thủ tục hành chính phải được thực hiện gắn kết với việc cải cách thủ tục hành chính; Khắc phục tình trạng thiếu sự phối hợp giữa các phòng, ban tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính, và các phòng, ban chuyên môn hữu quan, giữa các quận, huyện với các sở, ban, ngành ở cấp tỉnh, giữa các phòng, ban cấp quận, huyện với cấp phường, xã, cũng như giữa nhiệm vụ chung của cơ quan hành chính nhà nước với nhiệm vụ cụ thể của công chức chuyên trách tiếp nhận, giải quyết công việc của tổ chức và công dân; khắc phục tình trạng chông chéo về thẩm quyền giữa cơ quan hành chính cấp trên và cấp dưới trong việc giải quyết công việc của "khách hàng"; Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân.

Ngoài ra, đối với từng địa phương không nên áp dụng một cách máy móc, rập khuôn và tràn lan, mà nên căn cứ vào đặc điểm kinh tế - xã hội, tình hình phát triển của địa phương mình, để từ đó có những giải pháp

phù hợp nhất, sự đầu tư thiết thực nhất để thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nói chung và việc áp dụng mô hình "một cửa" nói riêng đạt hiệu quả cao nhất. Đối với Bắc Giang, qua thời gian triển khai thực hiện mô hình "một cửa", với những kết quả đã đạt được cũng như một số khó khăn còn vướng mắc, đã chỉ ra một số yêu cầu cần được thực hiện để đẩy mạnh thực hiện cơ chế "một cửa" trên địa bàn, đặc biệt là ở cấp xã, đó là:

Ủy ban nhân dân tỉnh phải có kế hoạch, lộ trình cụ thể đầu tư kinh phí để sửa chữa, nâng cấp trụ sở; trang bị các phương tiện làm việc của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn quy định.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh phải có cơ chế, chính sách để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Nghiên cứu xây dựng và ban hành quy định thống nhất về trình tự, thủ tục, hồ sơ, thời gian giải quyết và mức phí, lệ phí được thu từ Ủy ban nhân dân cấp xã lên huyện và tỉnh để tạo nên cơ chế thống nhất trong giải quyết các công việc cho tổ chức, nhân dân.

Mặt khác, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế "một cửa" tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thuộc địa bàn quản lý. Có cơ chế xử lý nghiêm khắc những cán bộ, công chức gây phiền hà, sách nhiễu với nhân dân.

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phải căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương mà bố trí lịch làm việc khoa học, hợp lý.

Một yêu cầu nữa đó là, bố trí tách riêng nơi làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả với nơi tiếp dân của Ủy ban nhân dân. Thực hiện nghiêm túc việc thu phí, lệ phí theo quy định tài chính. Cuối cùng, đó là triển khai thực hiện cơ chế phản hồi của nhân dân với chính quyền cơ sở.

KẾT LUẬN

Công cuộc phát triển đất nước theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn liền với sự thay đổi căn bản vai trò của Nhà nước và

phương thức hoạt động của nền hành chính quốc gia. Có thể nói rằng, cải cách hành chính là tiền đề và động lực thúc đẩy cải cách phát triển kinh tế - xã hội. Cải cách hành chính trong thời gian qua mặc dù đã đạt được những thành công đáng ghi nhận, tuy nhiên hoạt động của Nhà nước và của nền hành chính quốc gia vẫn còn nhiều điểm bất cập. Nếu duy trì quá lâu tình trạng này sẽ tạo ra tác động kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trước yêu cầu phát triển sâu hơn nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, yêu cầu hội nhập mạnh mẽ và toàn diện, công cuộc cải cách hành chính đang đứng trước những thách thức vô cùng to lớn. Để vượt qua những thách thức này, cải cách hành chính trong giai đoạn mới cần phải có những thay đổi hết sức sâu sắc cả về phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, của bản thân hệ thống thể chế hành chính, của cơ cấu hệ thống tổ chức hành chính và đội ngũ công chức hành chính... Đồng thời, Đảng và Nhà nước ta cũng lựa chọn nội dung cần được tập trung đẩy mạnh thực hiện trong từng giai đoạn cải cách cụ thể, và thủ tục hành chính luôn là lĩnh vực được ưu tiên cải cách kể từ đầu thời kỳ đổi mới. Bởi, thủ tục hành chính là một thao tác quan trọng trong quản lý nhà nước. Thậm chí không thể nói đến hành chính nhà nước, quản lý nhà nước nếu không đề cập tới hoặc loại thủ tục hành chính ra khỏi công vụ. Thủ tục hành chính nhìn dưới góc độ chức năng còn thể hiện tính nhân đạo, tính nhân dân sâu sắc của quản lý nhà nước, của cơ quan công quyền. Vì thực chất của thủ tục hành chính là sự thiết lập các thao tác quản lý của nhà nước theo những trình tự, qui trình nhất định của cơ quan hành chính nhà nước đáp ứng những loại dịch vụ hành chính khác nhau mà người dân cần tới sự cung cấp một cách tốt nhất (dễ dàng, đơn giản và đem lại sự hài lòng của người dân). Nói cách khác, thủ tục hành chính là cách mà cơ quan công quyền phục vụ người dân từ trách nhiệm nhân dân giao cho họ.

Cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" đã là phương thức được Đảng và Nhà nước lựa chọn triển khai từ nửa đầu thập kỷ những năm 90, nhằm tạo điều kiện để chính quyền gần dân hơn, hướng

tới việc phục vụ nhân dân tốt hơn, giảm sự phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức. Cũng nhờ đó, người dân được tiếp nhận phản ánh để giải quyết công việc tốt hơn và càng tăng cường sự tin tưởng vào chính quyền. Trải qua các giai đoạn áp dụng, từ áp dụng thí điểm trên phạm vi hẹp tại một số tỉnh, thành trên toàn quốc, thì nay mô hình này đã được nhân rộng và đẩy mạnh triển khai trên khắp các tỉnh thành. Với những hiệu quả thiết thực mang lại, thì việc thực hiện theo cơ chế "một cửa" tại các cơ quan hành chính nhà nước vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, như: việc giải quyết thủ tục hành chính mới chỉ dừng lại ở bộ phận "một cửa" của từng cơ quan, đơn vị, mà chưa được thực hiện phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị theo cơ chế liên thông, do đó tổ chức, công dân còn phải đi lại tới nhiều cơ quan; Về thực chất, bộ phận "một cửa" chỉ là nơi tiếp nhận và trả kết quả, chưa trực tiếp thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính mà phải chuyển tới các bộ phận chuyên môn thực hiện, nên thời gian, quy trình thực hiện còn rườm rà...

Với những phương pháp cải cách đã được Đảng và Nhà nước đề ra, trong những giai đoạn tiếp theo, để việc cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" đạt hiệu quả thiết thực, cần đảm bảo tăng cường tính hệ thống, thống nhất và tính pháp lý của mô hình "một cửa" là điều kiện quan trọng hàng đầu. Đồng thời cải cách phải xuất phát từ đặc điểm của từng địa phương, có tranh thủ tham khảo kinh nghiệm của các địa phương trong nước, cũng như các nước trong khu vực và trên thế giới. Mặt khác, các cấp chính quyền phải có sự phối hợp nhịp nhàng hơn nữa, phải có sự kiểm tra thật chặt chẽ từng công đoạn gắn liền với trách nhiệm, quyền hạn của cán bộ, công chức.

Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong chương trình cải cách hành chính nói chung là hết sức cần thiết. Với những thành công đã đạt được, với quyết tâm to lớn của cả hệ thống chính trị, chắc chắn cải cách hành chính trong giai đoạn tới sẽ thu được những thành công to lớn, góp phần quan trọng thúc đẩy công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển nhanh, mạnh, vững chắc nền kinh tế - xã hội của nước ta.